

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2019
V/v ly hôn giữa anh V và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỐC TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn
2. Bà Lâm Thị Ngọc Huệ

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Lệ Trinh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đ, tỉnh Long An.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cần Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2019/TLST – HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HN ngày 12 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu V, sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Số 19, đường Trần Văn H, Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.
(có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Ấp 1A, xã Long H, huyện Cần Đ, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 28/02/2019 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Hữu V trình bày: anh và chị T đã tìm hiểu, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn ngày 16/3/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An, sau đó đã tổ chức lễ cưới vào tháng 12/2017. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc vì không hợp tính tình nên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng nhau và chính thức ly thân từ ngày 10/10/2018 đến nay. Chị T cũng yêu cầu anh làm thủ tục ly hôn và trong thời gian ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung;

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng chị T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với chị Nguyễn Thị Thanh T, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng chị T không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị T.

[2]. Về nội dung: anh Nguyễn Hữu V và chị Nguyễn Thị Thanh T chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2017 tại UBND Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Anh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị T là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo anh V trình bày do trong quá trình chung sống tính tình không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến cãi vã và ly thân từ tháng 10/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau. Do đó, nay anh V yêu cầu ly hôn với chị T. Đối với chị T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị T vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy chị T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh V.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa anh V và chị T đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho anh V được ly hôn với chị T.

[5]. Về con chung, về chia tài sản và nợ chung anh V trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí: anh V phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu V về việc ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về hôn nhân: anh Nguyễn Hữu V được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Về án phí: anh Nguyễn Hữu V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001006 ngày 13/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đ, tỉnh Long An. Anh V đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thùy Trang